

Số: 49/BC-ICDST

Thuận An, ngày 15 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700785006, Ngày cấp: 27/03/2007, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.
- Vốn điều lệ: 120.086.720.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.086.720.000 đồng
- Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại: (84-274) 3766 999
- Số fax: (84-274) 3731 355
- Website: <https://www.icdsongthan.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: IST
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 21/12/1995, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ký Quyết định số 710/QĐ-TM thành lập bãi chứa container của Quân cảng Sài Gòn.
 - + Ngày 21/12/2000, Bộ Tư lệnh Hải quân ký Quyết định số 5967/QĐ-HQ thành lập điểm thông quan nội địa – ICD Tân Cảng Sóng Thần thuộc TCT Tân Cảng Sài Gòn.
 - + Tháng 3/2007, thành lập Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần, trực thuộc TCT Tân Cảng Sài Gòn.
 - + Ngày 01/06/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1, chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần với vốn điều lệ 120.086.720.000.
 - + Ngày 05/01/2017, cổ phiếu IST của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần giao dịch ngày đầu tiên với giá tham chiếu 14.800 đồng/cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- + Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- + Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

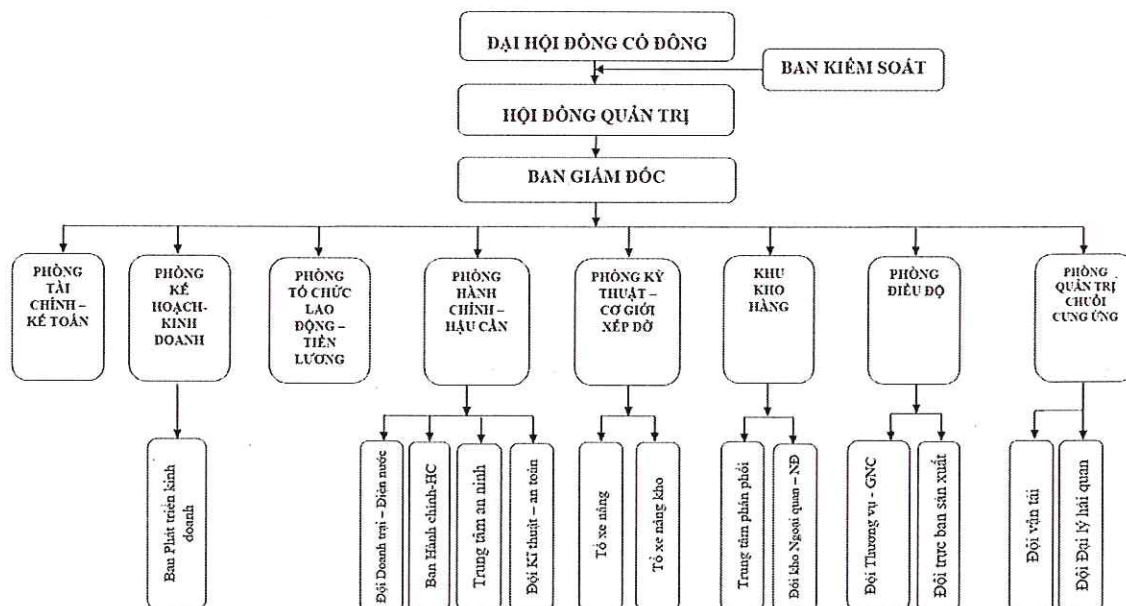
+ Sửa chữa container, vệ sinh container, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

– Địa bàn kinh doanh: Bình Dương và khu vực lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

– Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:



– Các công ty liên kết:

Doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn góp của ICDST		
		Số cổ phần	Vốn thực góp	Tỷ lệ
Công ty cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP)	30.000	1.080.000	11.440	36%
Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Unithai)	2.400	95.131	951,3	20%

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tăng tỷ lệ kho dịch vụ, giảm tỷ lệ kho trần.

+ Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh và cơ hội tham gia thành công các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đơn vị chủ trì trong mạng lưới cung cấp dịch vụ logistics bên thứ 3 (3PL) của TCT TCSG tại tỉnh Bình Dương, góp phần đưa thương hiệu “SNP Logistics” trở thành nhà cung cấp giải pháp

logistics tổng thể hàng đầu Việt Nam, lớn nhất Đông Nam Á và mang tầm thế giới, kết nối đồng bộ, liên hoàn với hệ thống các cảng của TCT. Tiếp tục phát huy giá trị truyền thống, củng cố xây dựng giá trị thương hiệu và văn hóa của TCT TCSG; thực hiện hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng, mở rộng quy mô, phát triển thị phần.

5. Các rủi ro và áp lực cạnh tranh:

– Áp lực cạnh tranh gia tăng mạnh đối với mảng khai thác kho, bãi. Các đơn vị cùng ngành đã và đang tiếp tục xây dựng hệ thống kho hiện đại theo hướng số hóa, tự động hóa. Đây là áp lực lớn đối với hệ thống kho và dịch vụ hiện tại của ICDST trong việc đảm bảo tính cạnh tranh, giữ chân, phát triển khách hàng chuỗi cung ứng lớn.

– Hệ thống kho ICDST tự khai thác dịch vụ đã cũ, xuống cấp, trang thiết bị vận hành đa số thuê ngoài, phụ thuộc vào đối tác cho thuê nên chất lượng dịch vụ không ổn định, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả hoạt động SXKD.

– Tình hình dịch bệnh Covid 19 làm đứt gãy các chuỗi cung ứng gây ảnh hưởng lớn đến tình hình XNK nói chung và đơn vị nói riêng, tạo áp lực phải thực hiện nhiều biện pháp để vừa thích nghi chống dịch vừa đảm bảo an toàn sản xuất dẫn đến phát sinh thêm chi phí, nhân sự phục vụ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh	
					TH/KH	TH 21/20
1	Tổng Doanh thu	321.951	339.584	339.477	99,97%	105,4%
1.1	DT Bán hàng	317.934	338.364	338,789	100,1%	106,6%
1.2	DT Tài chính	3.654	1.220	500	41%	13,7%
1.3	DT khác	364		188		51,6%
2	Tổng chi phí	271.256	286.317	282.460	98,7%	104,1%
2.1	Giá vốn hàng bán	222.167	240.086	226,881	94,5%	102,2%
2.2	CP Tài chính	9.997	9.093	6.714	73,8%	67,2%
2.3	CP bán hàng	3.421	2.900	2.932	101,1%	85,7%
2.4	CP QL doanh nghiệp	35.566	34.238	45.889	134%	129%
2.5	CP khác	105				
3	Lợi nhuận trước thuế	50.695	53.267	57.061	107,1%	112,6%

4	Lợi nhuận sau thuế	41.053	42.798	46.066	107,6%	112,2%
---	--------------------	--------	--------	--------	--------	--------

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Số lượng cổ phần
1	Ông Trần Trí Dũng	Giám đốc, TV HĐQT	5.800
2	Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	0
3	Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc, TV HĐQT	0
4	Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm từ 01/12/2021)	6.300
5	Nguyễn Văn Hựu	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ 01/12/2021)	0

1. Ông Trần Trí Dũng – Giám đốc

Sinh ngày: 30/05/1981

Nơi sinh: Thanh Hóa.

Số CCCD: 038081008533

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị tài chính và Vận tải biển quốc tế.

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2007 – 2011: Phòng Kế hoạch – Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- 2011 – 12/2015: Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- 12/2015 – 5/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.
- 6/2016 – 3/2017: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- 03/2017 – 4/2020: Phó Trưởng Phòng/Phó Giám đốc Marketing, TCT Tân Cảng Sài Gòn
- 4/2020 – hiện tại: Giám đốc Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- 6/2020 – hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Số lượng cổ phần đại diện của TCT Tân Cảng Sài Gòn: 1.200.867 cổ phần, chiếm 10%.

2. Ông Nguyễn Quang Ngọc – Phó Giám đốc

Sinh ngày: 15/05/1966

Nơi sinh: Nghệ An

Số CCCD: 025142693

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quân sự

Tóm tắt quá trình công tác:

- 07/1990 – 08/1992: Đại đội phó, Quân Cảng Sài Gòn (QCSG)
- 09/1992 – 07/1996: Đội trưởng Bảo vệ, QCSG
- 08/1996 – 08/1999: Đội trưởng, Xí nghiệp Cát Lái, QCSG
- 09/1999 – 09/2000: TLHL, P. Bảo vệ, QCSG
- 10/2000 – 07/2007: P. Trưởng Phòng, P. Bảo vệ, QCSG
- 08/2008 – 03/2012: P. Trưởng Phòng, P. QSBV, QCSG
- 07/2012 – 04/2013: P. Trưởng Phòng, P. ATPC, QCSG
- 04/2013 – 01/2019: Trưởng phòng, P. QSBV, QCSG
- 01/2019 – hiện tại: Phó Giám đốc Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng

Thần

3. Ông Phạm Thanh Sơn – Phó Giám đốc

Sinh ngày: 10/01/1983

Nơi sinh: Hải Phòng

Số CCCD: 025777648

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2006 – 2014: Trung tâm Điều độ, TCT Tân Cảng Sài Gòn
- 2014 – 2015: Phó Trưởng phòng Chứng từ và Dịch vụ khách hàng, Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
- 2015 – 2017: Trưởng phòng Điều hành dịch vụ, Trung tâm dịch vụ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
- 2017 – 2019: Phó Giám đốc, Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
- 2019 – hiện tại: Phó Giám đốc Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- 06/2021 – hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần

Số lượng cổ phần đại diện của TCT Tân Cảng Sài Gòn: 600.434 cổ phần, chiếm 05%.

4. Bà Nguyễn Thị Minh Hương – Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ 01/12/2021)

Sinh ngày: 09/08/1979

Nơi sinh: Hải Phòng

Số CCCD: 025629946

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Tóm tắt quá trình công tác:

- 09/2001 - 05/2002: Nhân viên kế toán, Công ty TNHH TungKuang
- 06/2002 – 04/2010: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- 05/2010 – 11/2015: Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- 12/2015 – 05/2016: Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần

- 06/2016 – 01/12/2021: Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

5. Ông Nguyễn Văn Hựu – Kế toán trưởng

Sinh ngày: 08/10/1978

Số CCCD: 042078000305

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ Giám Đốc Tài chính

Tóm tắt quá trình công tác:

- 04/2004 – 6/2006: Phòng Kinh doanh số 4, Công Ty CP Kinh Doanh Vật Liệu Xây Dựng – TCT Xây Dựng Số 1 – Bộ Xây Dựng

- 06/2006 – 12/2007: Trung tâm Điều Độ Cảng – TCT Tân Cảng Sài Gòn

- 12/2007 – 05/2015: Nhân viên kế toán, Ban kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn

- 06/2015 – 12/2016: Phó trưởng Ban kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn

- 12/2016 – 09/2019: Trưởng ban Kế toán Logistics, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn

- 09/2019 – 05/2020: Trưởng ban kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

- 05/2020 – 11/2021: Trưởng Ban kế toán Xây dựng cơ bản, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn

- 01/12/2021 – hiện tại: Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021
Tổng số lao động (chốt 31/12/2021)	Người	163
NQL (BGĐ, KTT)	Người	6
LĐHĐ	Người	157

Công ty đảm bảo chế độ tiền lương và thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và phúc lợi cho người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 20221 Công ty không thực hiện đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Năm 2021 giảm 13,2% so với năm 2020, nguyên nhân từ việc một số hãng tàu lớn dừng khai thác tại depot BNP từ đầu năm 2021 như Maersk, Cosco, CMA, kết hợp với tác động khách quan từ đại dịch Covid-19.

+ Lợi nhuận sau thuế: Năm 2021 lợi nhuận sau thuế giảm 1,235 tỷ, giảm 43% so với năm 2020. Nguyên nhân đến từ việc giảm doanh thu mảng kinh doanh chính là dịch vụ Deport và chi phí dịch vụ Vận tải tăng dù doanh thu không tăng kéo theo kết quả chung.

Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam:

+ Tổng doanh thu năm 2021 dự kiến đạt 104,3% so với kế hoạch năm 2021, tăng trưởng 8,3% so với 2020.

+ Lợi nhuận năm 2021 dự kiến tăng trưởng 139.8% so với 2020.

+ Năm 2021, Công ty Unithai gặp nhiều khó khăn trong điều kiện ảnh hưởng của đại dịch Covid, sản lượng các khách hàng lớn đều bị ảnh hưởng. Ban Điều hành đã nỗ lực tìm kiếm, cung cấp dịch vụ cho nhiều khách hàng mới, tăng cường công tác quản trị, tiết giảm chi phí, đã giúp kết quả SXKD năm 2021 tăng trưởng so với năm 2020.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

T T	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Năm 2021/ 2020 (%)
1	Tổng tài sản (Nguồn vốn)	507,262,338,183	497,921,839,378	98%
2	Tổng doanh thu, thu nhập	321,951,601,396	339,477,695,182	105%
	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	317,934,150,110	338,789,557,168	107%
	DT hoạt động tài chính	3,653,919,292	500,137,550	14%
	Thu nhập khác	363,531,994	188,000,464	52%
3	Tổng chi phí	271,256,339,224	282,416,597,608	104%
	Giá vốn hàng bán	222,167,329,330	226,881,203,078	102%
	Chi phí tài chính	9,996,952,278	6,714,105,732	67%
	Chi phí bán hàng	3,421,202,455	2,932,253,581	86%
	Chi phí QLDN	35,566,316,013	45,889,033,756	129%
	Chi phí khác	104,539,148	1,461	0%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	50,695,262,172	57,061,097,574	113%
5	Lợi nhuận sau thuế	41,053,052,840	42,797,859,585	112%
6	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	74,37%	49,52%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

+ Hệ số thanh toán nhanh: 0.65

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 0.65 lần

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 1.85 lần

+ Vòng quay tổng tài Sản: 0.68 lần (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 13,6%

+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu: 33%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 9,25%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 12.008.772 cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên chiếm 87,25% cổ phần, số lượng 10.477.778, giá trị 104.777.780.000 đồng.

Cổ đông sở hữu dưới 5% chiếm 12,75% cổ phần, số lượng 1.530.894, giá trị 15.308.940.000 đồng.

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
TCT Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	51
Công ty CP Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	36,25
Cổ đông khác	15.308.940.000	12,75
Cộng	120.086.720.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không phát sinh

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Chú trọng đến công nghệ mới hướng đến bảo vệ môi trường khi lên kế hoạch đầu tư trang thiết bị, xây dựng, cải tạo kho, bãi.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không phát sinh

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không phát sinh

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 3.612.460 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng mặt trời: 443.371 KW

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước thủy cục-59.344 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021
Tổng số lao động (chốt 31/12/2021)	Người	163
NQL (BGĐ, KTT)	Người	6
LĐHD	Người	157

Tiền lương bình quân Người lao động: 20.692.000 VND/Người/Tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Người lao động được trang bị đầy đủ dụng cụ, công cụ, đồ bảo hộ lao động khi làm việc.

+ Chính sách khám sức khỏe định kì hàng năm.

+ Chế độ hiếu hỉ, trợ cấp ốm đau, thai sản, ...

+ Thường xuyên được huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ.

+ Các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

+ Và nhiều chính sách khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG
1	Chi phí cập nhật chính sách quản lý và sử dụng hóa đơn năm 2021	Phòng TCKT
2	Cập nhật các kỹ năng tìm, phân tích, xử lý thông tin dữ liệu và lập báo cáo" năm 2021	Phòng KHKD

3	Huấn luyện trực tuyến Quy trình khai báo y tế điện tử và xử lý tình huống chống dịch	Phòng HCHC
4	Huấn luyện trực tuyến " Hướng dẫn tự xét nghiệm nhanh COVID-19 và qui trình quản lý, giám sát kết quả"	Chỉ huy đơn vị và các tổ an toàn Covid
5	Huấn luyện online cập nhật Lớp đầu tư và lớp luật doanh nghiệp	Chỉ huy đơn vị, CB-CNV các phòng/khu
6	"Kỹ năng đàm phán, ký kết và quản lý HĐTM - Nhận diện các rủi ro từ HĐTM, HĐTMQT và các phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng"	Phòng KHKD
7	Khóa học "Cập nhật luật Lao động - Tiền lương - BHXH năm 2021"	Phòng TCLĐ, Phòng TCKT
8	Vận dụng linh hoạt bộ luật lao động năm 2019 về hợp đồng lao động để quản lý lao động hiệu quả	Chỉ huy đơn vị, phòng TCLĐ
9	Triển khai học elearning về "kiến thức phòng chống dịch Covid-19" và "Kỹ thuật xét nghiệm nhanh Covid-19"	Toàn đơn vị
10	Cập nhật chính sách Thuế và hướng dẫn quyết toán Thuế TNDN, TNCN năm 2021	Phòng TCKT, TCLĐ, KHKD
11	Huấn luyện An toàn VSLĐ nhóm 3: Khối XN kho, hiện trường, hiện trường kho.	Phòng KTCG, KKH, Điều độ
12	Huấn luyện ATVSLĐ nhóm 1 & 2	Chỉ huy đơn vị, nhân viên an toàn

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

+ Ủng hộ quỹ phòng chống dịch của địa phương (trên địa bàn TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương).

+ Hỗ trợ trẻ em khu vực cách ly và phong tỏa do dịch Covid-19.

+ Tham gia tặng quà cho các đồng chí thương binh, liệt sĩ và thân nhân người lao động là thương binh, bệnh binh đang công tác tại TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Và nhiều hoạt động có ý nghĩa khác (đăng tải trên trang web <https://www.icdsongthan.com.vn/>)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thuận lợi

+ Nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, HĐQT, Ban TGD và các cơ quan chức năng TCT; Sự giúp đỡ, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan, đơn vị bạn trên địa bàn.

+ Các khách hàng lớn, truyền thống tiếp tục tin tưởng, tín nhiệm và gắn bó với đơn vị và tiếp tục duy trì hợp đồng, tạo nên tăng phát triển ổn định.

+ ICDST có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, dịch vụ đa dạng, có vị trí thuận lợi, nằm trên địa Bình Dương năng động, đứng thứ 2 cả nước về thu hút đầu tư FDI, kinh tế vẫn tăng trưởng dương (2,62%) và cao hơn GDP của cả nước (2,58%) mặc dù là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng tiêu cực nhất bởi dịch bệnh Covid-19.

+ Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động tìm nguồn vaccine và tổ chức tiêm cho NLĐ trong Công ty và các đơn vị vệ tinh với tỷ lệ cao nhất. Công ty tổ chức tốt phương án sản xuất “3 tại chỗ” trong thời gian cao điểm phòng chống dịch, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, thông suốt, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng trong lúc khó khăn, dịch bệnh phức tạp.

- Khó khăn

+ Giai đoạn cao điểm phòng chống dịch kéo dài suốt toàn bộ quý III năm 2021 khiến các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội, và nhiều địa phương ở Bình Dương thực hiện lệnh “khóa chặt, đông cứng” dài ngày, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các doanh nghiệp, trong đó có ICDST.

+ Tình hình nội bộ đơn vị còn chưa thực sự ổn định; Nhiều công việc tồn đọng từ trước cần phải thời gian xử lý; Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và xử lý các vấn đề phát sinh của một số bộ phận, Phòng/Khu vẫn còn kéo dài, hiệu quả không cao.

+ Hệ thống kho ICDST tự khai thác dịch vụ đã cũ, xuống cấp, trang thiết bị vận hành đa số thuê ngoài, phụ thuộc vào đối tác cho thuê nên chất lượng dịch vụ không ổn định, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả của hoạt động SXKD.

+ Tỷ trọng cho thuê kho trần còn khá cao (khoảng 65% tổng diện tích kho), trong đó đa số hợp đồng cho các công ty Logistics thuê dài hạn (từ 5 năm đến 20 năm), dẫn đến không có khả năng mở rộng dịch vụ cho các khách hàng trong năm, khó khăn cho việc thực hiện chủ trương giảm tỉ lệ kho trần, tăng kho dịch vụ của Công ty trong nhiệm kỳ 5 năm tới.

+ Chất lượng nhà thầu phụ có thời điểm không theo kịp nhu cầu và tiêu chuẩn của khách hàng, ảnh hưởng đến CLDV và uy tín, thương hiệu của Công ty.

+ Chất lượng nhân lực chưa đồng đều, một số có sức khỏe yếu, một số ít do tuổi cao nên ngại học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới; số cán bộ trẻ cần thời gian đào tạo để nắm bắt công việc và thích nghi với môi trường văn hóa doanh nghiệp nhà nước, quân đội; ý thức chấp hành kỷ luật của một số CB-NLĐ còn chưa cao, hệ thống văn bản pháp lý nội bộ (Điều lệ, Quy chế, nội quy, quy định quy trình) có thời điểm chưa được cập nhật ban hành kịp thời, cụ thể, rõ ràng theo đúng quy định.

Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 339.477 triệu đồng, đạt 99,97% kế hoạch đề ra và tăng 05,4% so với năm 2020

- Tổng chi phí năm 2021 đạt 282.460 triệu đồng, đạt 98,7% so với kế hoạch đề ra và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2020
- Lợi nhuận trước thuế đạt 57.061 triệu đồng, tăng 7,1% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 46.066 triệu đồng, tăng 7,6% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,2% so với cùng kỳ năm 2020.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	TH 2021/2020
I. Tài sản ngắn hạn	129,266,581,625	108,189,258,106	119%
1. Tiền và khoản tương đương tiền	36,771,596,188	32,556,105,957	113%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	92,220,562,734	75,633,152,149	122%
4. Hàng tồn kho	274,422,703		
5. Tài sản ngắn hạn khác		1,365,309,856	0%
II. Tài sản dài hạn	368,655,257,753	397,567,214,669	93%
1. Các khoản phải thu dài hạn	36,722,837,267	45,290,475,915	81%
2. Tài sản cố định	201,152,792,831	238,708,672,233	84%
- Tài sản cố định hữu hình	201,011,126,162	238,708,672,233	84%
- Tài sản cố định vô hình	141,666,669	140,555,552	101%
3. Bất động sản đầu tư			
4. Tài sản dở dang dài hạn		66,000,000	0%
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		66,000,000	0%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	18,847,773,081	18,847,773,081	100%
6. Tài sản dài hạn khác	111,931,854,574	94,654,293,440	118%
III. Nợ phải trả	323,313,695,681	325,362,867,139	99%
1. Nợ ngắn hạn	158,239,746,918	136,678,472,610	116%
Trong đó: Nợ quá hạn			
Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,027,205,015	1,523,923,099	199%
Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19,520,000,000	19,520,000,000	100%
2. Nợ dài hạn	165,073,948,763	188,684,394,529	87%
Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	63,461,905,479	82,981,905,479	76%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2021, Công ty hoàn thiện các văn bản pháp lý làm cơ sở cho việc quản lý và phối hợp công tác.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022:

- Mục tiêu tổng quát:

+ Tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng tỷ lệ kho dịch vụ, giảm tỷ lệ cho thuê kho trần, lấy dịch vụ kho làm lõi để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, kết nối hệ thống Logistics TCT.

+ Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ, đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh và cơ hội tham gia thành công các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Tổng doanh thu: 362.876 triệu đồng, tăng 07% so với thực hiện năm 2021 (kết quả sau kiểm toán).

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 58.503 triệu đồng, tăng 02,5% so với thực hiện năm 2021 (kết quả sau kiểm toán).

+ Lợi nhuận sau thuế: 47.569 triệu đồng, tăng 03,3% so với thực hiện năm 2021 (kết quả sau kiểm toán).

Tập trung nâng cấp CSHT tại TTPP KCV, và đầu tư mua sắm trang thiết bị mới thay thế dần các phương tiện đi thuê nhằm chủ động trong thực hiện các dịch vụ và cải thiện chất lượng dịch vụ với khách hàng với tổng mức đầu tư mua sắm khoảng: 101,818 tỷ đồng, trong đó xây dựng cơ bản: 29,4 tỷ và mua sắm TTB-CN khoảng 72,418 tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có nội dung cần giải trình.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường trong tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề Người lao động: Công ty đảm bảo chế độ tiền lương và thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và phúc lợi cho người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, pháp luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác dân vận, an sinh xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống nhân dân, chung tay phòng chống dịch.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

– Công ty đã nỗ lực quyết tâm triển khai tích cực, chủ động và linh hoạt các giải pháp khắc phục ảnh hưởng của đại dịch covid- 19; HĐQT tiếp cận và ứng dụng CNTT để triển khai các hình thức làm việc linh hoạt, đảm bảo hoạt động quản trị điều hành theo đúng Điều lệ và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra thông suốt, liên tục. Kết quả nổi bật như sau:

+ Tổng doanh thu thực hiện: đạt 339.477 triệu đồng, đạt 99,97% kế hoạch năm 2021 và tăng 05,4% so với năm 2020.

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 57.061 triệu đồng, tăng 7,1% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,6% so với năm 2020.

+ Lợi nhuận sau thuế: đạt 46.066 triệu đồng, tăng 7,6% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,2% so với năm 2020.

+ Lãi cơ bản trên một cổ phiếu: 3.094 đồng tăng 6,4% so với năm 2020 (2.906 đồng).

+ Công ty đảm bảo đời sống Cán bộ, Công nhân viên, Người lao động; Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương (được UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen), đảm bảo an ninh, an toàn đơn vị và an toàn lao động.

+ Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường trong tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

BGD đã triển khai điều hành Công ty theo định hướng, Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, các Quy chế của Công ty.

BGD đã điều hành Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính.

Linh hoạt trong việc tổ chức, ứng phó với tác động của dịch Covid 19, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch, đảm bảo an toàn cho người lao động, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

HĐQT định hướng năm 2022 sẽ quyết liệt chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để BDH triển khai thực hiện tốt kế hoạch SXKD, đầu tư năm, trong đó mục tiêu là Nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng phát triển mô hình Trung tâm phân phối (TTPP) gắn với dịch vụ chuỗi. Trên cơ sở tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp:

(i) Xây dựng đội ngũ cán bộ “Chủ động, trí tuệ, đoàn kết, đổi mới và trách nhiệm” đáp ứng với xu thế phát triển của Công ty.

(ii) Nâng cao năng lực quản trị rủi ro và quản trị hiệu quả: Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế và Việt Nam; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro trong đó giám sát việc lưu chuyển dòng tiền một cách hợp lý, đúng quy định, đảm bảo

chi phí được sử dụng tối ưu, hiệu quả cao trong cả hoạt động SXKD của ICDST và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp khác; Chỉ đạo xử lý nợ xấu, các khoản tồn đọng tài chính; Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, hệ thống hóa lại toàn bộ các quy trình tác nghiệp trong đó tập trung xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

(iii) Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công nghệ. Tập trung triển khai nhóm giải pháp gia tăng lợi thế cạnh tranh của ICDST thông qua đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ bằng việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư mới trang thiết bị cơ giới; đầu tư phần mềm, thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác vận hành, quản lý nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả và chất lượng dịch vụ; cải cách cơ chế trả lương gắn với khung năng lực và hiệu quả công tác.

(iv) Đẩy mạnh việc tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có tiềm năng, có lợi thế về cơ sở hạ tầng, đất đai, kinh nghiệm, giải pháp công nghệ trong lĩnh vực Logistics nhằm mở rộng quy mô, địa bàn, dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh; tìm kiếm cơ hội tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics cho các chủ hàng, các công ty sản xuất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

– Nhiệm kỳ 2016-2021:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT

– Nhiệm kỳ 2021-2026:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỉ lệ cổ phần đại diện nắm giữ
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch HĐQT	36%
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	29%
3	Ông Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	10%
4	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT	7,25%
5	Ông Phạm Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	5%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm HĐQT đã tổ chức 6 phiên họp và thông qua các Nghị quyết, Quyết định:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
----	---------------	------	----------

1	01/2021/NQ-HĐQT	26/02/2021	– Hủy lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2	02/2021/NQ-HĐQT	02/04/2021	– Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
3	03/2021/NQ-HĐQT	29/04/2021	– Thống nhất nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; – Thông qua thời gian, địa điểm và một số nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
4	214/2021/NQ-HĐQT	25/06/2021	– Thông qua bầu bà Vũ Thị Lan Anh giữ chức danh Chủ tịch HĐQT ICDST nhiệm kỳ 2021-2026; – Thông qua bầu ông Nguyễn Sơn giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT ICDST nhiệm kỳ 2021-2026. – Thông qua kế hoạch chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức 2020 đợt 1 bằng tiền.
5	271/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	– Miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT đối với bà Lê Thị Ngọc Huyền kể từ ngày 01/07/2021.
6	370/2021/NQ-HĐQT	13/09/2021	– Thông qua báo cáo số 334/BC-ICDST, ký ngày 27/08/2021, báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm; – Thông qua báo cáo số 335/BC-ICDST, ký ngày 27/08/2021, báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT; – Thông qua Báo cáo số 335/BC-ICDST, ký ngày 27/8/2021 báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại thời điểm 30/6/2021; – Thông qua Báo cáo số 336/BC-ICDST, ký ngày 27/8/2021 báo cáo các khoản tồn đọng tài chính và đề xuất phương án xử lý tại Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Báo cáo số 337/BC-ICDST, ký ngày 27/8/2021 báo cáo các vấn đề tồn đọng liên quan đến

		<p>dịch vụ logistics đường sắt của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình số 338/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021 về việc thông qua chính sách hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19; - Trên cơ sở Kế hoạch SXKD và đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã gửi cho HĐQT theo Tờ trình số 339/TTr-ICDST, ký ngày 27/08/2021 của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, các thành viên HĐQT tiếp tục nghiên cứu, đóng góp ý kiến. HĐQT sẽ tổ chức một phiên họp chuyên đề để thảo luận và quyết định Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021- 2025 trong thời gian gần nhất, dự kiến trong Quý IV/2021; - Thông qua Tờ trình số 340/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021 về việc sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần; - Thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định năm 2021 theo Tờ trình số 341/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021; - Thông qua Tờ trình số 342/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021 về việc thông qua dự thảo Hợp đồng cung cấp dịch vụ trung tâm phân phối với khách hàng Kimberly – Clark Việt Nam giai đoạn 2022 – 2026; Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị tại kho 7&8; - Thông qua Tờ trình số 363/TTr-ICDST, ký ngày 10/09/2021 về việc điều chỉnh khối lượng và hạng mục đầu tư đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cải tạo công trình văn phòng và nhà kho số 6 và 7&8 – ICDST.
--	--	--

7	482/NQ-HĐQT	25/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền đợt 2.
8	485/NQ-HĐQT	25/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Tài chính kế toán – Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Minh Hương kể từ 00h00 ngày 01/12/2021; - Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hựu đảm nhận chức danh Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng Công ty từ 00h00 ngày 01/12/2021.
9	489/NQ-HĐQT	30/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo số 472/BC-ICDST, ký ngày 22/11/2021 v/v báo cáo kết quả SXKD quý III, kế hoạch quý IV và dự kiến kết quả SXKD năm 2021; - Thông qua Tờ trình số 469/TTr-ICDST ký ngày 22/11/2021 v/v kế hoạch triển khai đầu tư sửa chữa cải tạo hạ tầng điện nước, đường giao thông và công trình phụ trợ công B; - Thông qua Báo cáo số 464/BC-ICDST, ký ngày 22/11/2021 v/v thực hiện chính sách hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 với tổng số tiền hỗ trợ 392.066.100 đồng; - Thông qua Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 (năm) năm giai đoạn 2021 – 2025 theo Tờ trình số 465/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021. - Thông qua Tờ trình số 466/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021 v/v đề nghị tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Thư ký Công ty; - Nhất trí chủ trương phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo tờ trình số 468/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021 về việc phê duyệt quyết toán dự án đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL; - Nhất trí chủ trương điều chỉnh phương án thoái vốn theo tờ trình số

			467/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021, về việc điều chỉnh chủ trương thoái vốn tại Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam.
10	493/NQ-HĐQT	02/12/2021	– Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Tùng đảm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không phát sinh

e) Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, các Cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia các khóa đào tạo theo quy định về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

– BKS nhiệm kỳ 2016-2021:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Việt Hưng	T.BKS	25/06/2021
2	Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên BKS	25/06/2021
3	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	25/06/2021

– BKS nhiệm kỳ 2021-2026:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Việt Hưng	T.BKS	25/06/2021
2	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	25/06/2021
3	Bà Trần Thị Hồng Diễm	Thành viên BKS	25/06/2021

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

– Giám sát việc tuân thủ luật pháp trong hoạt động kinh doanh; Trình tự liên quan đến họp ĐHĐCĐ, HĐQT;

– Giám sát việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Công ty có các giao dịch cung cấp dịch vụ/thuê dịch vụ với các công ty sau:

- Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ);

- Công ty cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (Công ty liên kết);

- Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Công ty liên kết).

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Toàn văn báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 đã được công bố thông tin trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên trang web: www.icdsongthan.com.vn.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS, BDH;
- HĐQT CBTT;
- Lưu: VT, HĐQT. T05.

GIÁM ĐỐC



Trần Trí Dũng